

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân
khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025 được quy định như sau:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Đơn giá
1	Sử dụng khu vực biển để nhận chìm	20.000 đồng/m ³
2	Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ	6.500.000 đồng/ha/năm
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lặn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển	6.500.000 đồng/ha/năm
4	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện	5.500.000 đồng/ha/năm
5	Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá	4.000.000 đồng/ha/năm
6	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	7.500.000 đồng/ha/năm

2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở


Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Cù Lao Dung, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.  (8b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam